

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Chu Thị Thanh Thủy

2) Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 360/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST- HNGĐ ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 5, khu phố H, phường K, thành phố B, tỉnh B. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985; trú tại: khu dân cư Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Bích H trình bày:

Chị H và anh Tr tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2015, quyền số 01/2015, ngày 25/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không đồng nhất nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù được gia đình hai bên

nhiều lần can thiệp nhưng không thể giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Trâm A, sinh ngày 03/7/2015 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 21/6/2017. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H anh Tr.

Anh Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Chị H khởi kiện anh Tr yêu cầu được ly hôn, anh Tr hiện đang trú tại phường T, thành phố D, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh Tr theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh Tr tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2015, quyền số 01/2015, ngày 25/02/2015, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng chị H xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị từ năm 2020 đến nay không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Tr không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Anh Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như

từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồng. Xét, mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Tr.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Trâm A, sinh ngày 03/7/2015 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 21/6/2017. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trâm A và cháu Kh còn nhỏ, hiện các cháu đang ở cùng với chị H, để ổn định tâm lý và cuộc sống của các cháu nên tiếp tục giao các cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích H đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2015, quyền số 01/2015, ngày 25/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh H cấp).

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Vũ Trâm A, sinh ngày 03/7/2015 và Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 21/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị H và anh Tr có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003908 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư